TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS - ST
Ngày 11/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lục Thị Xinh
2. Ông Nguyễn Viết Tác

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST- HS ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST- HS ngày 29/02/2024 đối với bị cáo:

Lường Văn T (tên gọi khác: Không); sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn L và con bà Nông Thị T; vợ: Nguyễn Thị S; con: 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 09/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 04/01/2024 bị bắt tạm giam trọng vụ án khác theo Lệnh tạm giam số 04 ngày 04/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 01/11/2023, tổ công tác Công an xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện, bắt quả tang đối với Lường Văn T, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, T tự giác giao nộp từ túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 (một) túi nilon màu trong

suốt, miệng túi có viền màu đỏ (*Loại túi khoá zip*) bên trong có: 03 (ba) gói giấy được gói bởi loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong mỗi gói chứa chất màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột; 01 (một) gói được gói bởi túi nilon trong suốt, bên trong có 02 (hai) gói giấy được gói bởi loại giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói chứa chất màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột. Tiến hành trích lần lượt mẫu chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng trong từng gói giấy nêu trên cho vào thuốc thử phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả phản ứng dương tính với chất ma túy, loại Heroine, niêm phong vào trong phong bì ký hiệu T1.

Cùng ngày Công an xã N đã bàn giao người bị bắt cùng toàn bộ hồ sơ vụ việc để Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn lập hồi 15 giờ 25 phút, ngày 01 tháng 11 năm 2023 xác định: Cân riêng toàn bộ chất màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột trong phong bì T1 có tổng khối lượng 0,13g (*Không phẩy một ba gam*), niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại Kết luận giám định số: 350/KL-KTHS ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine và Methamphetamine, có tên khoa học là: (+) - (S) - N - a - Dimethylphenethylamine được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng là: 0,13g (*Không phẩy một ba gam*).

Quá trình điều tra, truy tố Lường Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/11/2023, T đi bộ từ nhà ra rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết để đến xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đến đoạn đường rẽ vào Trường trung học phổ thông xã B, thuộc thôn P, xã B, huyện C thì T xuống xe tìm mua được 05 (năm) gói nhỏ ma túy được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ (*Loại túi khoá zip*) bên trong có: 03 (ba) gói giấy được gói bởi loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong mỗi gói chứa chất màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột; 01 (một) gói được gói bởi túi nilon trong suốt, bên trong có 02 (hai) gói giấy được gói bởi loại giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói chứa chất màu trắng lẫn màu hồng dạng cục và bột của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu số ma tuý vào túi quần phía

trước bên trái đang mặc rồi đi bộ ra đường Quốc lộ đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết để về nhà. Khi về gần đến nhà thì T xuống xe đi bộ đến đoạn đường thuộc thôn N, xã N, huyện C thì bị tổ công tác Công an xã N phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma tuý trên.

Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của Lường Văn T sau khi giám định, mẫu chất trong phong bì A1 còn lại 0,09g (*Không phẩy không chín gam*) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới kí hiệu T197 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì ký hiệu A2 bên trong có 01 (một) túi nilon trong suốt miệng túi viền màu đỏ; 03 (ba) mảnh giấy gói một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, 01 (một) túi nilon trong suốt, 02 (hai) mảnh giấy trắng có dòng kẻ và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1 hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT - VKSCĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo Lường Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,09g ma túy, loại Heroine và Methamphetamine sau giám định còn lại, cùng phong bì và bao gói liên quan đến số ma túy; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/11/2023 bị cáo đi nhờ xe của một người không quen biết từ thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xuống khu vực thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng, tại đây bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ 05 (năm) gói ma túy có tổng khối lượng 0,13g (*Không phẩy một ba gam*), loại Heroine và Methamphetamine với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo quay về nhà đến khu vực thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị lực lượng Công an xã N, huyện C phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma tuy mua được trên.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép 0,13g (*Không phẩy một ba gam*) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine của bị cáo nêu trên cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 04/CT - VKSCĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án này thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới và bị tạm giam trong vụ án khác, điều này đã thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm tạo ra thu nhập ổn định, không có điều

kiện về kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy 0,09g (*Không phẩy không chín gam*) còn lại sau giám định là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì kí hiệu T197 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 01 (một) phong bì ký hiệu A2 bên trong có 01 (một) túi nilon trong suốt miệng túi viền màu đỏ; 03 (ba) mảnh giấy gói một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, 01 (một) túi nilon trong suốt, 02 (hai) mảnh giấy trắng có dòng kẻ và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1 là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông theo lời khai của bị cáo Lường Văn T là người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 01/11/2023 tại khu vực Chợ thôn Pác Pạu, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, kết thúc điều tra bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lường Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

[1] Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 18 (mười tám) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 01/11/2023 đến ngày 09/11/2023), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì kí hiệu T197, phong bì được niêm phong gián kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được *(bên trong có 0,09g (Không phẩy không chín gam) ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định)* và 01 (một) phong bì ký hiệu A2, phong bì được niêm phong dán kín trên mặt niêm phong có 05 (năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ "Thụ", "Lường Văn T", "Mạc Thị H", "Nguyễn Văn H", "Hứa Ngọc H" *(bên trong có 01 (một) túi nilon trong suốt miệng túi viền màu đỏ; 03 (ba) mảnh*

giấy gói một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, 01 (một) túi nilon trong suốt, 02 (hai) mảnh giấy trắng có dòng kẻ và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lường Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

[5] Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn